

Bản án số: 274/2021/HS-PT
Ngày 20 - 10- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phương N và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Phương N (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 11 năm 1997 tại Hậu Giang, nơi đăng ký thường trú: ấp Phú N, xã Phú H, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang, chỗ ở: Căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View, số 346 Bến Vân Đ, Phường 1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nộp: bán hàng qua mạng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Ngọc Đ; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 29/7/2020 “có mặt”.

2. Vũ Duy T (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 2 năm 1991 tại Nam Định, nơi đăng ký thường trú: 98/18 Dương Cát Lợi, tổ 14, khu phố 4, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 634 Phạm Thế H, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nộp: kinh doanh tự do, trình độ học vấn: 12/12 ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy Á và bà Hoàng Thị Vân A; có vợ và con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 29/7/2020 đến ngày 21/8/2020 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “có mặt”.

3. Đinh Thị Bé T1 (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 09 năm 1997 tại Hậu Giang, nơi đăng ký thường trú: 256 ấp Phú Bình, thị trấn Mái D, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang, chỗ ở: ấp Phú T, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang; nghề Nghiệp: lễ tân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Nguyễn Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, đến ngày 05/2/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (vắng mặt – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

4. Phan Thanh U (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 03 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đăng ký thường trú: khóm Thành C, thị trấn Tân Q, huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long, chỗ ở: 17 Thanh Loan, Phường 5, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nghiệp: bán hàng qua mạng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Dương Thị Thùy L; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 7/8/2020 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ‘có mặt’.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương N là cháu của bà Nguyễn Thị Đ (trú tại xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang), bà Đ cho N ở và sử dụng một phòng ngủ tại căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 05 giờ 00 ngày 29/7/2020, Công an Phường 1, Quận X kiểm tra hành chính căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, phường 1, Quận X phát hiện tại phòng khách của căn hộ có mặt của Phan Thanh U và trong phòng ngủ của Nguyễn Phương N tại căn hộ có mặt Nguyễn Phương N, Phạm Văn Tường Khoa, Đinh Thị Bé T1 và Vũ Duy T. Công an phát hiện bên trong phòng ngủ mà N, Khoa, T1, T Đ ở có 03 gói ma túy, qua giám định: gói 1 có khối lượng 0,3197 gam Ketamine; gói 2 có khối lượng 1,6016 gam Ketamine; gói 3 có khối lượng 14,1375 gam Ketamine và có khối lượng 2,0847 gam MDMA.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận X, Phạm Văn Tường Khoa, Nguyễn Phương N, Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1 và Phan Thanh U khai nhận: Chiều ngày 27/7/2020, N rủ Khoa đi nghe nhạc và sử dụng ma túy ở quán bar DC Quận 1 vào tối 28/7/2020, Khoa đồng ý, sau đó rủ thêm T1, T, U. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, Khoa, N, T, T1 đến quán bar và bàn bạc thống nhất mua 03 viên thuốc lắc với giá 750.000 đồng và mua 2.500.000 đồng tiền ma túy Ketamine (hàng khay), tiền mua ma túy sẽ được chia đều cho mọi người, Khoa và T ứng tiền trước. N, Khoa, T, T1 mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, một lúc sau U đến sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên để trên bàn. Cả nhóm chơi đến 02 giờ sáng ngày 29/7/2020 thì nghỉ, Khoa và T thông báo tiền mua ma túy hết 3.250.000 đồng và tiền chi phí tại

quán bar là 12.000.000 đồng. Vì còn dư số ma túy Ketamine nên N rủ mọi người về nhà mình là căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận X để tiếp tục sử dụng, cả nhóm đồng ý và đi taxi về nhà N. Tại đây Khoa lấy gói ma túy Ketamine ra đổ một ít vào đĩa sứ màu trắng có sẵn trong nhà để mọi người cùng sử dụng, số còn lại Khoa để trên kệ tủ gỗ bên phải phòng ngủ của N. N, Khoa, T, T1 và U sử dụng ma túy Ketamine mà Khoa để sẵn trên đĩa, sau đó U ra phòng khách sử dụng điện thoại, còn lại 4 người nằm trong phòng ngủ của N. Đến khoảng 05 giờ ngày 29/7/2020 Công an Phường 1, Quận X kiểm tra thì phát hiện cả nhóm Đ sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở Công an làm việc như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

TU bố bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N: 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

TU bố bị cáo Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1, Phan Thanh U phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Duy T: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 21/8/2020.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bé T1: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 23/9/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh U: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tU xử đối với Phạm Văn Trường Khoa, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/3/2021, ngày 31/3/2021 bị cáo Nguyễn Phương N, Phan Thanh U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 29/3/2021 bị cáo Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội

dung kháng cáo của các bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Thị Bé T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với các bị cáo là thỏa đáng với vai trò, tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo N, T, U nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 26/3/2021, ngày 31/3/2021 bị cáo Nguyễn Phương N, Phan Thanh U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 29/3/2021 bị cáo Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, ngày 15/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo T1 với lý do bị cáo hiện Đ cư trú tại tỉnh Hậu Giang, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên bị cáo không thể di chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh để tham dự phiên tòa. Xét thấy, lý do xin vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung như ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 02 giờ 00 ngày 29/7/2020, Nguyễn Phương N đã chuẩn bị dụng cụ và rủ Phan Thanh U, Phạm Văn Tường Khoa, Đinh Thị Bé T1 và Vũ Duy T đến nơi ở của mình tại căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, phường 1, Quận X để tổ chức cho cả nhóm cùng sử dụng ma túy.

Đến khoảng 05 giờ 00 ngày 29/7/2020, Công an Phường 1, Quận X kiểm tra hành chính căn hộ A1.11.10 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, phường 1, Quận X phát hiện và thu giữ bên trong phòng ngủ mà N, Khoa, T1, T, U Đ ở có 03 gói ma túy, qua giám định: gói 1 có khối lượng 0,3197 gam Ketamine; gói 2 có khối lượng 1,6016 gam Ketamine; gói 3 có khối lượng 14,1375 gam Ketamine và có khối lượng 2,0847 gam MDMA. Trong đó có 1,9213g Ketamine N, Khoa, T1, T, U tàng trữ để sử dụng và 16,0588 gam Ketamine; 2,0847 gam MDMA, Khoa và N cất giữ để sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Phương N về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 và xét xử các bị cáo Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1, Phan Thanh U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương N 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt các bị cáo Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1, Phan Thanh U 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả phạm tội do các bị cáo gây ra.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không trình bày, cung cấp tài liệu về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, để xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang áp dụng án treo cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phương N, Vũ Duy T, Đinh Thị Bé T1, Phan Thanh U. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương N** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Vũ Duy T** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 21/8/2020.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Bé T1** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 23/9/2020.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh U** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18)(4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà.